

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**

MST: 0101809894

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ 1 NĂM 2021**

**Báo cáo gồm có:**

1. Bảng cân đối kế toán
2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Thuyết minh báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý I/2021 của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>176,972,803,819</b>	<b>161,358,242,527</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2,216,256,003</b>	<b>8,910,607,965</b>
1. Tiền	111		2,216,256,003	8,910,607,965
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>143,413,902,704</b>	<b>125,446,708,655</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	120,670,244,360	104,466,965,530
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4,099,369,241	2,252,739,325
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	15,912,000,000	15,912,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4,009,030,032	4,091,744,729
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1,276,740,929)	(1,276,740,929)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>29,780,276,510</b>	<b>25,233,315,035</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	29,780,276,510	25,233,315,035
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1,562,368,602</b>	<b>1,767,610,872</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	483,436,878	449,982,415
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	1,078,931,724	1,317,628,457
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2021 của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>31,632,096,143</b>	<b>32,136,979,037</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>34,000,000</b>	<b>34,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	34,000,000	34,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>28,726,242,382</b>	<b>29,486,437,300</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	28,692,147,382	29,447,228,050
<i>Nguyên giá</i>	222		35,593,596,217	35,593,596,217
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6,901,448,835)	(6,146,368,167)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	34,095,000	39,209,250
<i>Nguyên giá</i>	228		159,181,000	159,181,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(125,086,000)	(119,971,750)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.13	<b>34,619,867</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		34,619,867	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2,837,233,894</b>	<b>2,616,541,737</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2,837,233,894	2,616,541,737
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>208,604,899,962</b>	<b>193,495,221,564</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý I/2021 của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>119,534,106,875</b>	<b>100,756,369,782</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>104,001,890,788</b>	<b>86,214,153,695</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	55,696,834,516	38,820,092,615
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	890,725,127	1,824,599,534
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4,321,051,934	3,488,974,105
4. Phải trả người lao động	314	V.18	1,339,781,221	2,021,112,398
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	587,540,360	213,997,900
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	29,020,653,460	29,408,467,852
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	11,432,582,447	9,724,187,568
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	712,721,723	712,721,723
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>15,532,216,087</b>	<b>14,542,216,087</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.23	-	10,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24	14,491,000,000	13,491,000,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.25	1,041,216,087	1,041,216,087
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2021 của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>89,070,793,087</b>	<b>92,738,851,782</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.26</b>	<b>89,070,793,087</b>	<b>92,738,851,782</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		65,749,980,000	65,749,980,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65,749,980,000	65,749,980,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2,214,333,235	2,214,333,235
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21,106,479,852	24,774,538,547
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18,199,540,547	2,059,276,326
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2,906,939,305	22,715,262,221
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>208,604,899,962</b>	<b>193,495,221,564</b>

Lập, ngày 18 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Bá Thị Hợp

Nguyễn Bá Thị Hợp

Hoàng Mạnh Tân

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý I/2021 của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý I Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4 năm nay		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50,792,203,026	48,057,293,595	50,792,203,026	48,057,293,595
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		140,939,192	141,288,729	140,939,192	141,288,729
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50,651,263,834	47,916,004,866	50,651,263,834	47,916,004,866
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43,240,385,783	40,353,863,687	43,240,385,783	40,353,863,687
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7,410,878,051	7,562,141,179	7,410,878,051	7,562,141,179
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	288,969,005	262,412,343	288,969,005	262,412,343
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	754,336,620	13,232,896	754,336,620	13,232,896
Trong đó: chi phí lãi vay	23		753,758,503	-	753,758,503	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1,619,989,582	944,741,064	1,619,989,582	944,741,064
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3,159,093,803	1,317,579,067	3,159,093,803	1,317,579,067
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,166,427,051	5,549,000,495	2,166,427,051	5,549,000,495
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,471,941,188	631,898,494	1,471,941,188	631,898,494
12. Chi phí khác	32	VI.8	4,694,107	3	4,694,107	3
13. Lợi nhuận khác	40		1,467,247,081	631,898,491	1,467,247,081	631,898,491
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,633,674,132	6,180,898,986	3,633,674,132	6,180,898,986
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		726,734,827	1,239,310,143	726,734,827	1,239,310,143
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,906,939,305	4,941,588,843	2,906,939,305	4,941,588,843

Lập, ngày 18 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Bá Thị Hợp

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Từ ngày 01/01/2021 Đến ngày 31/03/2021

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		34 424 474 643	53 724 865 120
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(18 376 010 265)	(44 639 991 523)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2 680 515 651)	(3 550 043 237)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		( 366 289 044)	
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			(2 832 528 276)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		911 419 147	478 121 173
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11 700 714 007)	(3 924 382 758)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2 212 364 823</b>	<b>( 743 959 501)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		901 727	551 510
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>901 727</b>	<b>551 510</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của c	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8 907 618 512)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8 907 618 512)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(6 694 351 962)</b>	<b>( 743 407 991)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>8 910 607 965</b>	<b>2 597 154 179</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>		<b>2 216 256 003</b>	<b>1 853 746 188</b>

Ngày 18 Tháng 04 Năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám Đốc



Nguyễn Bá Thi Hợp

Nguyễn Bá Thi Hợp

Hoàng Mạnh Tân

# **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

( Quý 01/ 2021)

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các thiết bị năng lượng.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 94 nhân viên đang làm việc ( số đầu năm là 94 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc vào ngày 31/12/2021

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

## **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6

## **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là “Chương trình phần mềm máy tính”. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

## **9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 10. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

## 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	140,792,464	92,603,936
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2,075,463,539	8,818,004,029
Tiền đang chuyển		
Các khoản tương đương tiền		
<b>Cộng</b>	<b><u>2,216,256,003</u></b>	<b><u>8,910,607,965</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>114,912,644,258</i></b>	<b><i>97,244,738,912</i></b>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	142 449	
Công ty Cổ Phần Quốc tế Sơn Hà	109 501 087 933	82 868 242 216
Công ty TNHH một thành viên Sơn Hà Nghệ An	1 162 177 518	2 402 037 570
Công ty TNHH MTV thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	343 389 178	456 344 965
Công Ty Cổ Phần Tổng Công Ty Toàn Mỹ	3 349 021 336	2 107 380 649
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		
Công ty CP Kinh doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà (SHD)	56 828 682	20 375 080
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà FREESOLAR	499 997 162	9 390 358 432
...		
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>5,757,600,102</i></b>	<b><i>7,222,226,618</i></b>
Các khách hàng khác	5,757,600,102	7,222,226,618
<b>Cộng</b>	<b><u>120,670,244,360</u></b>	<b><u>104,466,965,530</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty CP Kinh doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>4,099,369,241</b>	<b>2,252,739,325</b>
CHANGZHOU SUNNERGY ENERGY TECHNOLOGY C	335,342,320	
QUINGDAO SUNTY-ECO INDUSTRY & TRADE CO.,L	376,452,540	
AIMA SPORT (TIANJIN) CO., LTD	7,268,202	1,007,080,898
HAINING FU JIANG IMP&EXP CO.,LTD	6,161,241	228,930,624
SHENYANG YUANQI IMPORT&EXPORT CO., LTD	225,990,060	225,990,060
SHANDONG LONGGUANG TIANXU SOLAR ENERGY	538,492,529	
ZHEJIANG TANKPRO INDUSTRY CO.,LTD	647,805,868	
WUXI ECOOTER TECHNOLOGY CO., LTD	152,129,835	
TAIZHOU TIANBIN VEHICLE INDUSTRY CO.,LTD	881,287,870	
GUANGDONG GOBAO ELECTRONIC TECHNOLOGY C	317,497,500	
NULITE NEW ENERGY (GUANGZHOU) CO.,LTD	250,367,320	
Các nhà cung cấp khác	360,573,956	790,737,743
<b>Cộng</b>	<b><u>4,099,369,241</u></b>	<b><u>2,252,739,325</u></b>

#### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>15,000,000,000</b>	<b>15,000,000,000</b>
Cho Công ty TNHH MTV thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	15,000,000,000	15,000,000,000
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay, mượn	912,000,000	912,000,000
<b>Cộng</b>	<b>15,912,000,000</b>	<b>15,912,000,000</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân</b>	<b>4,009,030,032</b>	<b>-1,276,740,929</b>	<b>4,091,744,729</b>	<b>-1,276,740,929</b>
Tạm ứng	860,700,600		790,253,500	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3,148,329,432	-1,276,740,929	3,301,491,229	-1,276,740,929
Ông Kiều Thanh Phong	536,000,000	-536,000,000	536,000,000	-536,000,000
Ông Nguyễn Văn Thảo	536,000,000	-536,000,000	536,000,000	-536,000,000
Cá nhân khác	2,076,329,432	-204,740,929	2,229,491,229	-204,740,929
<b>Cộng</b>	<b>4,009,030,032</b>	<b>-1,276,740,929</b>	<b>4,091,744,729</b>	<b>-1,276,740,929</b>

### 6. Nợ xấu

	<u>Giá gốc</u>		<u>Giá gốc</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<b>Các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1,212,978,536</b>	-	<b>1,212,978,536</b>	-
Ông Hoàng Trọng Thủy				
Ông Kiều Thanh Phong	140,978,536		140,978,536	
Ông Nguyễn Văn Thảo	536,000,000		536,000,000	
Các đối tác doanh nghiệp	536,000,000		536,000,000	
<b>Cộng</b>	<b>1,212,978,536</b>	-	<b>1,212,978,536</b>	-

### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường				
Nguyên liệu, vật liệu	19,273,901,786		14,969,536,480	
Công cụ, dụng cụ	410,737,902		435,958,133	
Bao bì luân chuyển	7,755,000			
Chi phí sản xuất, kinh doanh	948,344,388		2,287,282,655	
Thành phẩm	5,953,680,465		3,528,587,906	
Hàng hóa	3,185,856,969		4,011,949,861	
Hàng gửi đi bán				
Hàng hóa kho bảo thuế				
<b>Cộng</b>	<b>29,780,276,510</b>		<b>25,233,315,035</b>	

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	483,436,878	449,982,415
<b>Cộng</b>	<b>483,436,878</b>	<b>449,982,415</b>

### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số dư đầu kỳ	2,616,541,737	1,187,499,358
Tăng trong năm	590,204,410	2,452,806,671
Phân loại lại từ TSCĐ hữu hình		
Phân loại lại từ chi phí trả trước ngắn hạn		-17,324,108
Phân bổ trong kỳ	-369,512,253	-1,006,440,184
Các chi phí trả trước dài hạn khác		
<b>Cộng</b>	<b>2,837,233,894</b>	<b>2,616,541,737</b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Trang thiết bị vận tải, đường ống</u>	<u>Trang thiết bị dụng cụ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	34,173,847,233	1,279,801,818	139,947,166	35,593,596,217
Mua trong năm/kỳ				
Đầu tư XD CB hoàn thành				
Tăng khác				
Chuyển sang bất động sản đầu tư				
Thanh lý, nhượng bán				
Giảm khác				
<b>Số cuối năm/kỳ</b>	<b>34,173,847,233</b>	<b>1,279,801,818</b>	<b>139,947,166</b>	<b>35,593,596,217</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-5,831,059,877	-291,882,261	-23,426,029	-6,146,368,167
Khấu hao trong năm/kỳ	-691,210,668	-54,707,736	-9,162,264	-755,080,668
Tăng khác				
Chuyển sang bất động sản đầu tư				
Thanh lý, nhượng bán				
Giảm khác				
<b>Số cuối năm/kỳ</b>	<b>-6,522,270,545</b>	<b>-346,589,997</b>	<b>-32,588,293</b>	<b>-6,901,448,835</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	28,342,787,356	987,919,557	116,521,137	29,447,228,050
<b>Số cuối năm/kỳ</b>	<b>27,651,576,688</b>	<b>933,211,821</b>	<b>107,358,873</b>	<b>28,692,147,382</b>

### 10. Tài sản cố định vô hình



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Bản quyền, bằng sáng chế</b>	<b>Nhãn hiệu, tên thương mại</b>	<b>Chương trình phần mềm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm			159,181,000	159,181,000
Mua trong năm/kỳ				
Tăng khác				
Thanh lý, nhượng bán				
Giảm khác				
<b>Số cuối năm/kỳ</b>			<b>159,181,000</b>	<b>159,181,000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm			-119,971,750	-119,971,750
Khấu hao trong năm/kỳ			-5,114,250	-5,114,250
Tăng khác				
Thanh lý, nhượng bán				
Giảm khác				
<b>Số cuối năm/kỳ</b>			<b>-125,086,000</b>	<b>-125,086,000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm			39,209,250	39,209,250
<b>Số cuối năm/kỳ</b>			<b>34,095,000</b>	<b>34,095,000</b>

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

	<b>Số cuối năm/kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>45,697,375,923</b>	<b>30,001,198,986</b>
Công ty Cổ Phần Quốc tế Sơn Hà		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	3,325,914,029	1,080,979,049
Công ty TNHH Đầu tư Phát Triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	36,520,000	122,320,000
Công ty CP Kinh doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Công ty TNHH MTV thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	41,578,754,757	28,377,230,087
Công ty Cổ phần MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	756,187,137	420,669,850
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>9,999,458,593</b>	<b>8,818,893,629</b>
Các nhà cung cấp khác	9,999,458,593	8,818,893,629
<b>Cộng</b>	<b>55,696,834,516</b>	<b>38,820,092,615</b>

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm/kỳ</u>	<u>Số phát sinh trong năm/kỳ</u>	<u>Số cuối năm/kỳ</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		1,454,177,673	1,454,177,673	
Thuế tiêu thụ đặc biệt				
Thuế xuất, nhập khẩu		1,401,451,598	1,401,451,598	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,413,653,545	726,734,827		4,140,388,372
Thuế thu nhập cá nhân	75,320,560	205,157,268	99,814,266	180,663,562
Thuế tài nguyên				
Thuế nhà đất				
Tiền thuê đất				
Thuế bảo vệ môi trường				
Các loại thuế khác		4,000,000	4,000,000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		600,008	600,008	
<b>Cộng</b>	<b>3,488,974,105</b>	<b>3,792,121,374</b>	<b>2,960,043,545</b>	<b>4,321,051,934</b>

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,633,674,132	6,180,898,986
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận tính thuế		15,651,727
- Các khoản điều chỉnh tăng		15,651,727
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	3,633,674,132	6,196,550,713
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	3,633,674,132	6,196,550,713
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>726,734,827</b>	<b>1,239,310,143</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>726,734,827</b>	<b>1,239,310,143</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>726,734,827</b>	<b>1,239,310,143</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí lãi vay phải trả.

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	587,540,360	213,997,900
<b>Cộng</b>	<b>587,540,360</b>	<b>213,997,900</b>

### 14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
...		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>29,020,653,460</b>	<b>29,408,467,852</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Kinh phí công đoàn	153,198,880	169,890,700
Bảo hiểm xã hội	(1,671,800)	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	28,869,126,380	29,238,577,152
<b>Cộng</b>	<b>29,020,653,460</b>	<b>29,408,467,852</b>

### 15. Vay và nợ thuê tài chính

#### 15a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>11,432,582,447</b>	<b>11,432,582,447</b>	<b>9,724,187,568</b>	<b>9,724,187,568</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng BIDV Thanh Xuân	11,432,582,447	11,432,582,447	9,724,187,568	9,724,187,568
<b>Cộng</b>	<b>11,432,582,447</b>	<b>11,432,582,447</b>	<b>9,724,187,568</b>	<b>9,724,187,568</b>

#### 15b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>14,491,000,000</b>	-	<b>13,491,000,000</b>	-
Vay dài hạn ngân hàng BIDV CN Thanh Xuân	6,571,000,000		6,571,000,000	
Vay dài hạn ngân hàng Vietinbank Nghệ An	7,920,000,000		6,920,000,000	
<b>Cộng</b>	<b>14,491,000,000</b>	-	<b>13,491,000,000</b>	-

#### Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trang uo trình lập từ lợi</u>	<u>Chi quỹ trong năm/kỳ</u>	<u>Số cuối năm/kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	712,721,723			712,721,723
Quỹ phúc lợi				
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định				-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành				-
<b>Cộng</b>	<b>712,721,723</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>712,721,723</b>

## 17. Vốn chủ sở hữu

### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ khen thưởng phúc lợi</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	50,000,000,000	929,475,341	-322,216,994	26,080,271,959	76,687,530,306
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do thay đổi đơn vị tiền tệ kế toán					
Phát hành cổ phiếu từ LN để lại	15,749,980,000			-15,749,980,000	
Chi trả cổ tức bằng tiền				-5,000,000,000	-5,000,000,000
Thủ lao BKS, HĐQT				-156,000,000	-156,000,000
Trích lập các quỹ		1,284,857,894	-513,943,158	-2,278,855,481	-1,507,940,745
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức					
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền					
Lợi nhuận trong kỳ				22,715,262,221	22,715,262,221
...					
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>65,749,980,000</b>	<b>2,214,333,235</b>	<b>-836,160,152</b>	<b>25,610,698,699</b>	<b>92,738,851,782</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>65,749,980,000</b>	<b>2,214,333,235</b>	<b>-836,160,152</b>	<b>25,610,698,699</b>	<b>92,738,851,782</b>
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do thay đổi đơn vị tiền tệ kế toán					
Phát hành cổ phiếu từ LN để lại					
Chi trả cổ tức bằng tiền				-6,574,998,000	-6,574,998,000
Thủ lao BKS, HĐQT					
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền					
Lợi nhuận trong năm/kỳ này					
Trích lập các quỹ					
Lợi nhuận trong kỳ				2,906,939,305	2,906,939,305
...					
<b>Số dư cuối năm nay/kỳ này</b>	<b>65,749,980,000</b>	<b>2,214,333,235</b>	<b>-836,160,152</b>	<b>21,942,640,004</b>	<b>89,070,793,087</b>

### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà	33,533,500,000	33,533,500,000
Hoàng Mạnh Tân	7,375,000,000	7,375,000,000
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	6,500,000,000	6,500,000,000
Khác	18,341,480,000	18,341,480,000
<b>Cộng</b>	<b>65,749,980,000</b>	<b>65,749,980,000</b>

### 17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6 574 998	6 574 998

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6 574 998	6 574 998
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6 574 998	6 574 998
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

### 17d. Phân phối lợi nhuận

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	11 639 428 655	9 648 255 357
Doanh thu bán thành phẩm	39 030 670 220	38 348 086 314
Doanh thu cung cấp dịch vụ	97 276 880	35 185 561
Doanh thu khác	24,827,271	25,766,363
<b>Cộng</b>	<b><u>50,792,203,026</u></b>	<b><u>48,057,293,595</u></b>

#### 1b. Chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Các thành viên Ban điều hành		
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Công ty CP Kinh doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà (S	66,168,838	
Công ty Cổ Phần Quốc tế Sơn Hà	29,797,422,440	30,987,644,068
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	129,499	
Công ty TNHH một thành viên Sơn Hà Nghệ An	3,617,378,832	5,331,031,870
Công ty TNHH MTV thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	39,650,260	74,302,591
Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Dịch Vụ Sơn Hà		
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà FREESOLAR		
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		97,109,418
Công Ty Cổ Phần Tổng Công Ty Toàn Mỹ	7,903,737,406	3,958,297,936
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	988,480,735	1,023,567,675
khách hàng khác	8,379,235,016	6,585,340,037
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>50,792,203,026</u></b>	<b><u>48,057,293,595</u></b>

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	113,836,364	74,693,188
Hàng bán bị trả lại	27,102,828	66,595,541
Giảm giá hàng bán		
<b>Cộng</b>	<b><u>140,939,192</u></b>	<b><u>141,288,729</u></b>
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9,808,893,830	7,504,653,460
Giá vốn của thành phẩm đã bán	33,114,560,537	32,837,900,856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	316,931,416	11,309,371
<b>Cộng</b>	<b><u>43,240,385,783</u></b>	<b><u>40,353,863,687</u></b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	901,727	551,510
Lãi từ hoạt động cho vay	281,391,779	261,780,822
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6,675,499	80,011
Khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>288,969,005</u></b>	<b><u>262,412,343</u></b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	753,758,503	
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	578,117	13,232,896
...		
<b>Cộng</b>	<b><u>754,336,620</u></b>	<b><u>13,232,896</u></b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	548,434,681	387,103,243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	148,991,798	5,114,250
Chi phí bảo hành	340,771,192	100,608,582
Chi phí dịch vụ mua ngoài	360,952,417	400,147,024
Các chi phí khác	220,839,494	<b>517,679,65</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>1,619,989,582</u></b>	<b><u>944,741,064</u></b>
<b>7. Chi phí quản lý</b>		

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1,496,541,839	788,855,721
Chi phí khấu hao tài sản cố định	237,379,829	47,103,088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	612,314,253	28,236,453
Thuế, phí và lệ phí		
+ Chi phí đồ dùng văn phòng		
Các chi phí khác	<b>812 857 882</b>	<b>453,383,805</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>3,159,093,803</u></b>	<b><u>1,317,579,067</u></b>

### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1,471,941,188	631,898,494
Thu nhập khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>1,471,941,188</u></b>	<b><u>631,898,494</u></b>

### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	4,694,107	3
<b>Cộng</b>	<b><u>4,694,107</u></b>	<b><u>3</u></b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Số kỳ này</u>	<u>Số kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm		
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		

#### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức		
Bảo hiểm xã hội nộp hộ		

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Công ty mẹ (SHI)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của SHI
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Công ty con của SHI

#### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập. ngày 20 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Bá Thị Hợp

Nguyễn Bá Thị Hợp

Hoàng Mạnh Tân